

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ: PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG – ĐỀ 1**  
Thời gian 60 phút  
Không sử dụng tài liệu

MSSV:

Họ và tên:

2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30

1. Tham số android:maxSdkVersion trong file AndroidManifest.xml không được khuyến khích sử dụng?

☒ a) Đúng    b) Sai

2. Breakpoint trong android là gì?

- a) Ngắt chương trình (Breaks the application)
- b) Ngắt chế độ phát triển (Breaks the development code)
- ☒ c) Ngắt các lệnh đang thực thi (Breaks the execution)
- d) Không có phương án ở trên.

3. Thứ tự các callback được gọi khi bật 1 app là?

- ☒ a) onCreate, onStart, onResume
- b) onStart, onCreate, onResume
- c) onResume, onCreate, onStart
- d) onCreate, onResume, onStart

4. Layout nào sau đây cho phép sắp xếp các đối tượng con của nó trong 1 hàng và 1 cột?

- ☒ a) Linear layout    c) Relative layout
- b) Frame Layout    d) Constraint Layout

5. Khi nào thì ứng dụng phát hiện có sự thay đổi cấu hình?

- ☒ a) Người dùng thu app xuống và chạy app khác
- ☒ b) Người dùng xoay màn hình hoặc đổi ngôn ngữ
- c) Điện thoại sắp hết pin
- d) Điện thoại bị thay đổi cấu hình mạng

6. Để thiết lập quan hệ cha - con giữa 2 Activities ta khai báo ở đâu?

- ☒ a) Trong file java tương ứng với Activity đó
- ☒ b) Trong file AndroidManifest.xml
- c) Thiết lập trong file layout chính
- d) Đặt tên activity cha là MainActivity, activity con là SubActivity

7. Để đặt kích thước font chữ cho các thành phần giao diện trong Android ta nên dùng đơn vị nào sau đây?

- ☒ a) pixel    b) dp
- ☒ c) sp    d) mm

8. Layout nào dưới đây cho phép view này nằm chồng lên view khác trong android?

- a) LinearLayout
- ☒ b) RelativeLayout
- c) FrameLayout
- d) GridLayout

9. Khái niệm descendant navigation là gì?

☒ a) Điều hướng từ màn hình con sang màn hình cha

b) Điều hướng từ màn hình cha sang màn hình con

c) Điều hướng giữa các màn hình ngang cấp nhau

10. Phát biểu nào sau đây về lớp R trong Android là đúng?

- a) Được người lập trình định nghĩa để truy cập vào các thành phần trong tài nguyên của ứng dụng (resource)
- ☒ b) R là lớp được Android tạo ra để quản lý cho tất cả các tài nguyên của một ứng dụng cụ thể. Người lập trình có thể truy cập vào các thành phần trong tài nguyên của ứng dụng thông qua lớp R.
- c) R là lớp được người lập trình tạo ra để định nghĩa cho tất cả các tài nguyên của một ứng dụng cụ thể. Người lập trình có thể truy cập vào các thành phần trong resource của ứng dụng thông qua lớp R.
- d) Có thể xóa lớp R đi nếu không cần dùng đến nó.

11. Từ nào không phải là tên một phiên bản của hệ điều hành Android?

- ☒ a) Muffin    c) Cupcake
- b) Gingerbread    d) Honeycomb

12. Đối tượng ScrollView cho phép khai báo nhiều view con bên trong, và khi cuộn thì tất cả các view con sẽ cuộn cùng với nhau?

- c) a) Đúng    b) Sai

13. Trong phần nội dung của đối tượng TextView, cần thiết lập thuộc tính nào để cho phép nhúng weblink vào nội dung text?

- ☒ a) android:autoLink="web"
- b) android:autoLink="url"
- c) android:autoConnect="web"
- d) android:autoLink="html"

14. Muốn thiết lập Activity nào chạy đầu tiên thì thiết lập ở đâu?

- ☒ a) Trong file java tương ứng với Activity đó
- ☒ b) Trong file AndroidManifest.xml
- c) Thiết lập trong file layout chính
- d) Đặt tên là MainActivity

15. Mô tả nào sau đây là sai về implicit intent?

- a) Android runtime giữ danh sách các app đã đăng ký chạy implicit intent
- b) Android runtime sẽ nhận các yêu cầu và tìm intent khớp với yêu cầu
- ☒ c) Để gọi được implicit intent cần biết class name của intent đích

- d) Android runtime sẽ cho phép chọn các ứng dụng phù hợp để thực hiện (nếu có nhiều hơn 1 ứng dụng phù hợp yêu cầu)
16. Để thiết lập hộp nhập EditText cho phép nhập dữ liệu mật khẩu (không hiển thị ký tự lên) ta chọn inputType là gì?
- ☒ a) android:inputType = "textPassword"
  - b) android:inputType = "Password"
  - c) android:inputType = "\*\*\*\*\*"
  - d) android:inputControl = "Password"
17. Để xem logcat với lệnh Log.d() ta cần chọn bộ lọc Log levels là gì?
- ☒ a) Debug hoặc Verbose
  - b) Info
  - c) Warning
  - d) Error
18. Phát biểu nào sau đây là đúng về nút Back của thiết bị Android?
- a) Khi người dùng ấn nút Back thì chỉ có thể quay lại được các activity trong ứng dụng của mình.
  - ☒ b) Hệ điều hành Android sẽ quản lý các ứng dụng trong back stack và xử lý khi người dùng nhấn vào nút Back.
  - c) Không thể viết chồng sự kiện xử lý cho nút Back.
  - d) Tất cả các ứng dụng đều phải viết chồng sự kiện cho nút Back, hàm onBackPressed()
19. Ta thường dùng context menu cho đối tượng view nào sau đây?
- a) Button
  - b) EditText
  - c) RecyclerView
  - d) Checkbox
20. Nếu ứng dụng của bạn có nhiều menu chức năng, tuy nhiên các menu chức năng không quá thường xuyên cần truy cập thì kiểu thiết kế giao diện nào sau đây sẽ phù hợp nhất?
- a) Navigation Drawer
  - b) Tab layout
  - c) Layout có nhiều các nút bấm, mỗi nút bấm là một chức năng
  - ☒ d) Layout dạng có action bar
21. UI thread có bao nhiêu thời gian để thực hiện tác vụ của mình để không bị treo giao diện?
- a) 10 ms
  - b) 12 ms
  - ☒ c) 16 ms
  - d) 100 ms
22. Tác vụ quản lý việc phản hồi các tương tác với người dùng chạy ở thread nào?
- ☒ a) Main thread hay UI thread
  - b) Background Thread
  - c) Worker thread
  - d) AsyncTask Thread
23. Cấu trúc mặc định của code template Empty Activity không có thành phần nào sau đây?
- a) Thư mục res

- b) Thư mục java
  - c) Thư mục config
  - d) File AndroidManifest.xml
24. Đáp án nào sau đây là đúng về Fragment trong Android?
- a) Fragment là một phần của giao diện trong Activity và có cùng vòng đời với Activity
  - ☒ b) Một Activity chỉ có một Fragment
  - c) Fragment có thể hoạt động độc lập không gắn với Activity nào
  - d) Fragment có vòng đời riêng của mình
25. Thuộc tính nào sau đây cho phép thiết lập màu sắc chữ của view TextView?
- ☒ a) textColor
  - b) color
  - c) foregroundColor
  - d) foreground
26. File xml nào chứa tất cả text mà ứng dụng của bạn sử dụng?
- ☒ a) string.xml
  - b) texts.xml
  - c) strings.xml
  - d) array.xml
27. Bản chất của AsyncTask trong Android là?
- a) Giống như một thread bình thường của java, nhưng được Android đóng gói lại để dễ cho người lập trình hơn, người dùng sẽ quản lý việc thread được chạy.
  - ☒ b) Tạo ra một task chạy ngầm, người lập trình sẽ quản lý khi nào task này được chạy
  - c) Tạo ra một task chạy ngầm, hệ điều hành sẽ quản lý khi nào task này được chạy
  - d) Giống như process trong linux
28. Giá trị của port là bao nhiêu nếu cấu hình của thiết bị được thiết lập mặc định không thay đổi gì trong câu lệnh sau? adb connect 192.168.0.10:port
- a) 80
  - b) 443
  - ☒ c) 5555
  - d) 8080
29. Bạn sử dụng Intent action nào để mở trang web?
- a) Intent.ACTION\_ACCESS\_INTERNET
  - b) Intent.ACTION\_MAIN
  - ☒ c) Intent.ACTION\_VIEW
  - d) Intent.ACTION\_GET\_CONTENT
30. Cả Toast và Logcat đều có thể sử dụng với mục đích là để gỡ rối chương trình, phát biểu nào sau đây là sai?
- a) Toast hiển thị trên màn hình thiết bị, Logcat hiển thị trên màn hình máy phát triển
  - b) Logcat chỉ hiển thị các thông tin debug do lập trình viên chủ động xuất ra
  - c) Logcat sẽ không hiển thị được nếu không có kênh kết nối giữa máy PC và thiết bị
  - d) Toast có thể được sử dụng để hiển thị một số hướng dẫn cho người dùng trên thiết bị.